

Số: 35 /2024/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa; tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4733/TTr-STNMT ngày 24 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa; tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

#### **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Các hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện. Trường hợp một trong các bên có đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay thế để phù hợp với Quyết định này thì căn cứ hợp đồng và quy định có liên quan để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định kèm theo Quyết định này có thay đổi được áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định./. *ll*

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KT. VBQPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND TP;
- Cơ quan TW trên địa bàn TP;
- UBMTTQ và các đoàn thể TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- VP Thành ủy và các Ban Đảng;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND: quận, huyện, xã, phường, thị trấn;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- VP.UBND TP (2,3);
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT.<sup>vk</sup> *wh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tấn Hiển**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa;  
tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt,  
chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**  
(Kèm theo Quyết định số 35 /2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định một số nội dung được giao tại khoản 7 Điều 72, khoản 6 Điều 75, khoản 4 Điều 77, khoản 6 Điều 79; khoản 5 Điều 81, khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 7 Điều 73 Luật Giá năm 2023; khoản 6 Điều 58, khoản 1 Điều 63, khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo yêu cầu quản lý chất thải theo Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định tại Quyết định này.

2. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân phải được phân loại cụ thể theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Quá trình lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo kịp thời, tuân thủ đúng quy định, không được ùn ứ, rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

4. Mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh khu vực làm việc, nơi công cộng, nơi cư trú; thực hiện giảm thiểu các loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; tích cực ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích

tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng; đổ chất thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước có trách nhiệm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước; khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ứng dụng giải pháp chuyển đổi số trong quá trình hoạt động nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và quá trình lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

#### **Mục 1**

#### **PHÂN LOẠI, LƯU GIỮ, CHUYỂN GIAO; ĐIỂM TẬP KẾT, TRẠM TRUNG CHUYỂN; THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

##### **Điều 3. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt**

###### **1. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt**

a) Hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thành chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm và chất thải khác.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phân loại cụ thể chất thải khác (ngoài 2 loại chất thải nêu trên).

###### **2. Lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt sau khi phân loại**

###### **a) Chất thải rắn sinh hoạt sau khi phân loại:**

Hộ gia đình, cá nhân ở khu vực đô thị có trách nhiệm chứa, đựng vào bao bì, thiết bị lưu giữ phù hợp để chuyển giao hoặc sử dụng theo đúng mục đích. Khuyến khích việc sử dụng bao bì, thiết bị thân thiện với môi trường.

Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở khu vực nông thôn tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

b) Bao bì, thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo an toàn, không rò rỉ, buộc kín hoặc đậy kín đảm bảo không phát tán ra môi trường xung quanh.

###### **3. Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt**

a) Hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Hộ gia đình, cá nhân có thể chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các bao bì, thiết bị chứa chất thải rắn sinh hoạt tại địa điểm theo hướng dẫn của Ủy ban

nhân dân cấp xã, không được ảnh hưởng giao thông, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm nhận chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định, hợp đồng đã được ký kết, không được để xảy ra ùn ứ.

4. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng các mô hình để khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở khu vực nông thôn thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt như khu vực đô thị.

#### **Điều 4. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm. Trường hợp tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ quy định tại Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển quy định tại điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c) Thường xuyên kiểm tra chất lượng vệ sinh môi trường tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

4. Các đơn vị thu gom, vận chuyển không được tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt ngoài khu vực đã được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. Trường hợp vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt căn cứ Hợp đồng đã ký và quy định có liên quan để có biện pháp xử lý phù hợp.

5. Đơn vị quản lý điểm tập kết, trạm trung chuyển phải kiểm soát và ghi nhận thông tin của toàn bộ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận, cung cấp thông tin/dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp

huyện khi có yêu cầu. Không được để xảy ra ùn ứ, quá tải tại điểm tập kết, trạm trung chuyển.

### **Điều 5. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt**

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư cao tầng, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các loại chất thải đã được phân loại ở vị trí phù hợp, thuận tiện cho việc lưu giữ, chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

3. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được lựa chọn phải đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu (đối với trường hợp lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu).

Trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tuân thủ đúng thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom theo quy định tại khoản 4 Điều này; tuyến đường, thời gian vận chuyển được quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy định này; điểm tập kết, trạm trung chuyển quy định tại Điều 4 của Quy định này và hợp đồng đã ký kết.

c) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển; từ điểm tập kết, trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý theo hợp đồng ký kết. Chất thải sau khi thu gom phải chứa vào bên trong phương tiện, không được treo, móc chất thải ở bên ngoài phương tiện; phải che, đậy kín, không để rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

d) Quá trình thu gom, vận chuyển phải đảm bảo quy trình kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Căn cứ quy định pháp luật và hợp đồng đã ký để quản lý đơn vị thu gom, vận chuyển đúng quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định có liên quan.

Thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt do Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định nhưng tối thiểu 01 lần/ngày đối với khu vực đô thị và phải công bố công khai rộng rãi để các hộ gia đình, cá nhân biết và thực hiện.

Thời gian chuyển giao cụ thể giữa tổ chức, hộ gia đình, cá nhân với cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết phải đảm bảo phù hợp, thuận lợi và vệ sinh khi thực hiện.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

### **Điều 6. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Việc lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, quy định pháp luật có liên quan.

2. Hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ phát triển.

3. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, quy trình kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT, quy định pháp luật có liên quan và hợp đồng đã ký. Không được để ùn ứ, quá tải ảnh hưởng đến môi trường.

4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc phạm vi quản lý.

Căn cứ hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan để xử lý đúng quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

## Mục 2

### QUẢN LÝ CHẤT THẢI CÔNG KÈNH, CHẤT THẢI NHỰA

#### **Điều 7. Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh**

##### 1. Phân loại chất thải công kênh

a) Chất thải công kênh phải được phân loại, tháo dỡ, thu gom, giảm kích thước, thể tích trước khi lưu giữ vào bao bì, thiết bị lưu giữ.

b) Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ưu tiên tái chế, tái sử dụng chất thải công kênh.

c) Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh chất thải công kênh không tự tháo dỡ, thu gom, giảm kích thước, thể tích chất thải công kênh thì cơ sở thu gom, vận chuyển có quyền từ chối việc thu gom, vận chuyển (trừ trường hợp có thỏa thuận).

d) Không được để chất thải công kênh ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng, sông, kênh, rạch, ao, hồ hoặc khu vực đất thuộc quyền sử dụng, quản lý của tổ chức, cơ quan nhà nước, cá nhân khác và các địa điểm khác nếu không được sự cho phép của chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu.

##### 2. Thu gom, vận chuyển chất thải công kênh

a) Chất thải công kênh phải thu gom, vận chuyển từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật giao thông.

b) Việc vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý chất thải công kênh phải đảm bảo quy trình kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 35/2025/TT-BTNMT.

c) Điểm tập kết, trạm trung chuyển phải có khu vực lưu giữ chất thải công kênh theo đúng quy định.

##### 3. Xử lý chất thải công kênh

Việc xử lý chất thải công kênh phải đảm bảo quy trình kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 35/2025/TT-BTNMT.

4. Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, việc quản lý chất thải công kênh được thực hiện như quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

#### **Điều 8. Quy định về quản lý chất thải nhựa**

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 73 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

## 2. Phân loại chất thải nhựa

a) Chất thải nhựa trước khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển phải phân loại để tái sử dụng, tái chế, trường hợp không thể tái chế, sử dụng phải được chuyển giao để xử lý theo quy định.

b) Khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa; sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa sử dụng một lần và sản phẩm thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

c) Hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa và đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.

d) Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, sông, kênh, rạch, ao, hồ.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và ngày lễ, lễ kỷ niệm và các sự kiện khác.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lộ trình hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa theo quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

4. Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, việc quản lý chất thải nhựa được thực hiện như quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

## Chương II

### TUYẾN ĐƯỜNG, THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THƯỜNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

**Điều 9. Tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại**

1. Phương tiện vận chuyển được phép vận chuyển trên các tuyến đường giao thông của thành phố, các đường trong các khu công nghiệp.

2. Việc vận chuyển tại các tuyến phố đi bộ, tuyến cấm, hạn chế phương tiện lưu thông thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông.

**Điều 10. Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại**

1. Đối với các tuyến đường trong khu vực đô thị:

a) Các phương tiện vận chuyển được phép hoạt động trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

b) Vào các ngày Lễ, Tết hoặc tùy từng trường hợp cụ thể theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố có thể tăng thời gian vận chuyển để đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển chất thải, tránh ùn ứ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Việc vận chuyển vào thời gian hạn chế phương tiện lưu thông tại các tuyến đường hạn chế phương tiện lưu thông theo giờ được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông.

2. Đối với các tuyến đường ngoài khu vực đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

3. Không giới hạn thời gian vận chuyển đối với các phương tiện xe mô tô, gắn máy (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này và điểm c khoản 1 Điều này). Trường hợp vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### **Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này; hợp đồng đã ký (nếu có).

2. Chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3. Tham gia đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; có ý kiến về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý.

4. Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

5. Được khen thưởng kịp thời khi lập thành tích về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này; hợp đồng đã ký.

2. Phối hợp với địa phương đã ký hợp đồng xử lý kịp thời các trường hợp phát sinh đột xuất theo đúng quy định, vì mục đích bảo vệ môi trường.

3. Không được thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ngoài phạm vi thành phố đưa về xử lý tại cơ sở xử lý ở thành phố (trừ trường hợp được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố).

4. Phối hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân về phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn tại nguồn và hợp đồng đã ký (nếu có) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này, quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; vận động người dân phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo đúng quy định.

3. Căn cứ Hợp đồng đã ký kết (nếu có), quy định pháp luật và Quy định này để quản lý tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, các điểm tập kết, trạm trung chuyển và các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm hợp đồng đã ký.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước toàn diện về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi xây dựng Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Quy định này.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.

### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật có liên quan và Quy định này.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố./.